



CÔNG TY CỔ PHẦN SEVEN SYSTEM VIỆT NAM  
Địa chỉ (Address): 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP Hồ Chí Minh,  
Việt Nam  
MST (Tax code): 0313330856  
Điện thoại (Tel): (028) 7300 7711

## PHIẾU NHẬN HÀNG TỔNG HỢP

GROUP GOODS RECEIPT NOTE



PG0000B3Z5

### THÔNG TIN NHÀ CUNG CẤP

(Supplier Information)

Tên (Company Name): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI THUẬN PHÂN PHỐI  
Địa chỉ (Company Address): 59-61 Nguyễn Trường Tộ, Phường Xóm Chiếu, Tp. HCM  
Người liên hệ (Attn): Ms. Diệu  
Điện thoại (Phone): 0907843876  
Thư điện tử (Email): duyenmai@daithuan.vn

### THÔNG TIN BÊN NHẬN HÀNG

(Receiver Information)

Kho (CDC): 7AMBIENT- CU CHI- TAN PHU TRUNG CDC  
Mã Kho (CDC ID): 108  
Mã Nhận hàng tổng hợp (Group Receipt ID): PG0000B3Z5  
Ngày tổng hợp Phiếu nhận hàng (Group Receipt Date): 25/02/2026

Thông tin nhận hàng thực tế tại kho 7AMBIENT- CU CHI- TAN PHU TRUNG CDC theo Mã nhận hàng tổng hợp số PG0000B3Z5 cho Ngày tổng hợp Phiếu nhận hàng 25/02/2026 dưới đây là danh sách sản phẩm đã được xác nhận giữa Bên Giao Hàng và Bên Nhận Hàng tại thời điểm nhận hàng, và làm căn cứ để xuất Hóa Đơn Bán Hàng.

| STT<br>No.        | Mã SP của<br>SSV<br>(SSV<br>Product ID) | Mã SP của<br>NCC<br>(Supplier<br>Product ID) | Mã Vạch (UPC)<br>(Store order<br>UOM Barcode) | Tên Sản Phẩm<br>(Product Name)     | Nhãn<br>(Brand) | Đơn Vị<br>Cơ Sở<br>(Base<br>Unit) | Đơn vị đặt<br>hàng<br>(Store order<br>UOM) | Quy cách<br>đóng gói<br>(Packing<br>Size) | SL Đặt Hàng<br>(Order Quantity)                    |                                        | SL Thực Nhận<br>(Actual Receipt<br>Quantity) | SL Chênh<br>Lệch Giữa<br>Đặt Hàng và<br>Thực Nhận<br>(Discrepancy<br>Quantity) |
|-------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------|-----------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
|                   |                                         |                                              |                                               |                                    |                 |                                   |                                            |                                           | Theo Đơn Vị Đặt<br>Hàng<br>(by Store Order<br>UOM) | Theo Đơn Vị Cơ<br>Sở<br>(by Base Unit) | Theo Đơn Vị Cơ<br>Sở<br>(by Base Unit)       | Theo Đơn<br>Vị Cơ Sở<br>(by Base<br>Unit)                                      |
| 1                 | 29004057                                |                                              | 18801104940150                                | Sữa Binggrae Dưa<br>Lưới 200ml     | Binggrae        | Hộp                               | Thùng                                      | Thùng = 24<br>Hộp                         | 7                                                  | 168                                    | 168                                          | 0                                                                              |
| 2                 | 29016507                                |                                              | 8801104940481                                 | Sữa Binggrae Dâu Ít<br>Đường 200ml | Binggrae        | Hộp                               | Hộp                                        | Hộp                                       | 120                                                | 120                                    | 120                                          | 0                                                                              |
| 3                 | 29004056                                |                                              | 10769828221604                                | Sữa Binggrae Chuối<br>200ml        | Binggrae        | Hộp                               | Thùng                                      | Thùng = 24<br>Hộp                         | 2                                                  | 48                                     | 48                                           | 0                                                                              |
| 4                 | 29016508                                |                                              | 10769828960291                                | Sữa Binggrae Khoai<br>Môn 200ml    | Binggrae        | Hộp                               | Thùng                                      | Thùng = 24<br>Hộp                         | 2                                                  | 48                                     | 48                                           | 0                                                                              |
| Tổng Cộng (Total) |                                         |                                              |                                               |                                    |                 |                                   |                                            |                                           | 131                                                | 384                                    | 384                                          | 0                                                                              |

Ghi chú

- Mã nhận hàng tổng hợp số PG0000B3Z5 được tổng hợp từ 12 Phiếu nhận hàng : P00006XO9O, P00006XPO2, P00006XQ0D, P00006XQ7A, P00006XQSZ, P00006XRSV, P00006XS8W, P00006XSCC, P00006XSKY, P00006XSW5, P00006XTZ7, P00006XV1X.
- Xuất Hóa Đơn Bán Hàng: Nhà Cung Cấp xuất Hóa Đơn Bán Hàng cho Công Ty Cổ Phần Seven System Việt Nam (SSV) dựa trên Số Lượng Thực Nhận.
- Ngày thanh toán dựa trên ngày SSV nhận đầy đủ chứng từ giao nhận hàng hóa tại 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3.
- Chứng từ giao nhận hàng hóa phải bao gồm Hóa Đơn Bán Hàng, Phiếu nhận hàng tổng hợp có Mã nhận hàng tổng hợp tương ứng.

**Bên Giao Hàng**

*(Deliver)*

(Xác nhận của Kho tập kết)

**Bên Nhận Hàng**

*(Receiver)*

(Xác nhận của Kho trung chuyển)